

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác khoa giáo, văn hóa - văn nghệ năm 2025

Thực hiện Công văn số 172-CV/BTGDVT ngày 27/10/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về việc đề nghị báo cáo kết quả thực hiện công tác khoa giáo, văn hóa - văn nghệ năm 2025; Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên, kịp thời tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động; thường xuyên quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh trong thực thi công vụ.

1.2. Công tác tham mưu văn bản HĐND tỉnh, UBND tỉnh

Trong năm 2025, Sở đã tham mưu cho lãnh đạo tỉnh ban hành 69 văn bản quan trọng trong lĩnh vực tham mưu, quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (*Phụ lục I*).

2. Kết quả triển khai hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

2.1. Về tham mưu triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ

- Tham mưu UBND tỉnh trình Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy: **(1)** Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025; **(2)** Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW¹; **(3)** Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24/01/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị "về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" (*tỉnh Kon Tum cũ*); **(4)** Kế hoạch số 368-KH/TU về thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số"; **(5)** Dự thảo Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị và các Thông báo Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương năm 2025; **(6)** Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025.

- Tham mưu UBND tỉnh: **(1)** Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/3/2025 về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; **(2)** Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; **(3)**

¹ Thay thế Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kế hoạch số 1570/KH-UBND ngày 08/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị "về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia" (*tỉnh Kon Tum cũ*); **(4)** Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/8/2025 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; **(5)** Thành lập Ban chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi; **(6)** Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 15/5/2025 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh; **(7)** Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh; **(8)** Dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 08-KH/BCĐ ngày 03/6/2025 của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy; **(9)** Kế hoạch tổ chức Ngày hội Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; **(10)** Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; **(11)** Công bố danh mục bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh².

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác báo cáo chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Kết quả thực hiện 166 nhiệm vụ được giao đến ngày 22/11/2025 của tỉnh: đã hoàn thành 80 nhiệm vụ (trong đó, hoàn thành đúng hạn 73 nhiệm vụ), đang thực hiện trong hạn 60 nhiệm vụ và 26 nhiệm vụ thường xuyên.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW đến đầu tháng 11/2025: Hạ tầng số (*hoàn thành 75% nhiệm vụ, đang thực hiện 25% nhiệm vụ*); Ứng dụng nền tảng dùng chung (*hoàn thành 82%, đang thực hiện 18% nhiệm vụ*); Hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị (*hoàn thành 100% nhiệm vụ*); Phát triển nguồn lực (*hoàn thành 100% nhiệm vụ*). Một số kết quả cụ thể:

+ Triển khai các hệ thống dùng chung quan trọng đáp ứng hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp: **(1) Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành** triển khai 2.500 cơ quan, đơn vị, thiết lập 20.500 tài khoản cho CBCCVN; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành đạt trên 99,58%, cấp xã đạt 94,67%; trên 98% văn bản được ký số khi phát hành văn bản điện tử; **(2) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh** đã triển khai hơn 150 biểu mẫu điện tử, cấp 950 tài

² (1) Xây dựng hệ thống quản lý tổng thể hoạt động xây dựng tỉnh Quảng Ngãi dựa trên nền tảng số; (2) Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh; (3) Xây dựng Trung tâm Đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển bền vững tỉnh Quảng Ngãi; (4) Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để phát triển nông nghiệp xanh, bền vững; (5) Nghiên cứu hình thành khu vực đô thị gắn với hệ sinh thái rừng dựa trên kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số; (6) Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu từ Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; (7) Phần mềm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh; (8) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), xây dựng mô hình ngôn ngữ lớn (các ngôn ngữ dân tộc thiểu số của Việt Nam); (9) Ứng dụng IoT và AI trong quản lý môi trường của vùng quy hoạch phát triển được liệu và Khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen; (10) Ứng dụng Hệ sinh thái nông nghiệp số trên địa bàn tỉnh; (11) Ứng dụng công nghệ chế biến sâu các sản phẩm chủ lực thế mạnh của tỉnh; (12) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ, tư vấn pháp luật đối với người dân, doanh nghiệp trong tình hình mới; (13) Ứng dụng Hệ sinh thái du lịch thông minh), trong đó 1 bài toán: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ, tư vấn pháp luật đối với người dân, doanh nghiệp trong tình hình mới đã được Bộ Tư pháp đã triển khai (AI pháp luật - Cổng Pháp luật quốc gia - Đăng nhập).

khoản, kết nối 100% chỉ tiêu chế độ báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; **(3) Hệ thống hội nghị truyền hình** có 100% điểm (96 UBND cấp xã) có thiết bị kết nối, sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng; **(4) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh** hoạt động ổn định, kết nối với CSDL Quốc gia về dân cư, Công dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và cá nhân trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; tổng số TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia: một phần 1.289 (57,21%), toàn trình 774 (34,35%), còn lại 190 (8,43%); **(5) Nền tảng LGSP tỉnh**: kết nối, chia sẻ dữ liệu với 45 ứng dụng kết nối, 37 dịch vụ trên hệ thống³; **(6) Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh**: đã cấp hơn 26.000 tài khoản; **(7) Cổng Thông tin điện tử tỉnh**: Đã triển khai thống nhất trang TTĐT các Sở, ngành và 96 trang thông tin cấp xã; **(8) Hệ thống phòng họp không giấy** đã hoàn thành và triển khai đến sở, ngành và UBND cấp xã.

+ Triển khai chữ ký số: thực hiện gia hạn, thay đổi thông tin và mở khóa thiết bị chứng thư số; cả tỉnh có 17.069 chứng thư số chuyên dùng công vụ đang hoạt động (2.852 tổ chức, 14.205 cá nhân, 10 chứng thư số thiết bị)⁴. Tập huấn, hướng dẫn quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức là đầu mối triển khai ứng dụng chữ ký số tại UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ khối chính quyền tỉnh.

2.2. Về triển khai các nhiệm vụ, đề tài, dự án KH&CN

- Tham mưu các Kế hoạch, văn bản: số 1063/KH-UBND ngày 02/4/2025 về triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 về thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2025.

- Theo dõi, quản lý 25 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (*Phụ lục II*), trong đó, 19 nhiệm vụ đang triển khai, 06 nhiệm vụ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn 07 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở thực hiện năm 2025⁵; 02 Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt 03 đề tài KH&CN cấp tỉnh. Đề xuất gia hạn thời gian triển khai thực hiện đề tài 02 KH&CN⁶; thay đổi thông tin tổ chức chủ trì thực hiện đề tài

³ Đến đầu tháng 10/2025, tổng số văn bản liên thông LGSP là 5.548.665, tổng số bản tin liên thông VDXP là 4.201.912.

⁴ Từ 01/7/2025 đến nay, đã đăng ký khoảng 600 chữ ký số, gia hạn/thay đổi thông tin khoảng 4.000 chữ ký số, mở khóa khoảng 400 chữ ký số.

⁵ (1) “Xây dựng phần mềm quản lý sáng kiến cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và tích hợp công nghệ AI hỗ trợ phát hiện sớm nội dung trùng lặp của sáng kiến”; (2) “Xây dựng hệ thống phần mềm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi”; (3) “Xây dựng phần mềm số hoá và lưu trữ hồ sơ nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”; (4) Nghiên cứu nhân giống cây Gừng trâu (*Zingiber officinale* (Willd) Roscoe)) bằng phương pháp nuôi cấy mô trong phòng thí nghiệm tại tỉnh Quảng Ngãi; (5) Thu thập và đánh giá chất lượng dược liệu Đảng sâm tại một số vùng trồng thuộc tỉnh Quảng Ngãi; (6) Phân lập và tuyển chọn chủng nấm *Trichoderma* từ đất trồng cà phê trên địa bàn tây Quảng Ngãi phục vụ sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ nấm bệnh hại cây cà phê; (7) Xây dựng mô hình trồng khảo nghiệm cây thuốc lá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

⁶ Khảo sát đặc điểm dịch tễ học, đề xuất giải pháp phòng và kiểm soát bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Tờ trình số 784/TTr-SKHCHN ngày 12/8/2025*); (2) Đề tài “Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn ngừa, cơ chế xử lý xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” (*Tờ trình số 1435/TTr-SKHCHN ngày 15/9/2025*).

“Nghiên cứu Hội chứng chuyển hóa trên một số bệnh nhân trưởng thành đến khám và điều trị bệnh tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ)”⁷. Cấp 01 giấy chứng nhận nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá mô hình thực hiện 05 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh⁸. Độc thúc 28 cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đang triển khai thực hiện đề xuất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét. Tiếp tục triển khai xử lý tài sản, thanh lý hợp đồng các nhiệm vụ KH&CN từ các năm trước chuyển sang đảm bảo đúng quy định pháp luật⁹.

- Theo dõi, quản lý 04 dự án về lĩnh vực sở hữu trí tuệ¹⁰. Tham mưu phê duyệt dự án Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen thực hiện năm 2025¹¹; cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh và xác nhận số lượng cho sản phẩm sâm củ cho 03 hộ gia đình và 01 tổ chức; sử dụng tên địa danh “Sơn Linh” và xác nhận bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm dầu phụng. Phê duyệt dự án Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum¹². Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ đối nhãn hiệu thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum đến năm 2030 cho 02 công ty¹³.

- Tổ chức Hội thảo khoa học “*Các nghiên cứu mới về Sâm Ngọc Linh (Panax vietnamensis Ha et Grushv. var. vietnamensis) - Thành tựu và ứng dụng*”, với 25 nhà khoa học, chuyên gia, hơn 200 đại biểu đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, khách quốc tế. Qua đó, khẳng định thêm giá trị khoa học và kinh tế thương hiệu Sâm Ngọc Linh, công bố thêm các hoạt chất mới, đồng thời tạo diễn đàn trao đổi, hợp tác giữa các nhà khoa học, nhà quản lý và doanh nghiệp trong việc phát triển Sâm Ngọc Linh.

- Thực hiện các hoạt động nghiên cứu - triển khai: **(1)** Thực hiện pha môi trường và cấy tạo cây và cấy chuyển nhân nhanh cây Sâm Ngọc Linh, lan Hải Táo, Lan Hải Vân thuộc nhiệm vụ “*Ứng dụng khoa học và kỹ thuật phục vụ công tác lưu giữ, phát triển một số giống cây trồng, dược liệu đặc thù, có giá trị trên địa bàn tỉnh*”; **(2)** Phối hợp với Viện Nghiên cứu quy hoạch nông nghiệp, nông thôn triển khai Đề tài “*Trồng thử nghiệm giống Nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái của*

⁷ Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2.

⁸ Kiểm tra tại xã Măng Đen, Ia Chim, Đăk Mar, Đăk Pxi, Đăk Hà và Đăk Ui : (1) Lai tạo dòng nếp than triển vọng và tiến tới xây dựng thương hiệu cho tỉnh Kon Tum”; (2) Tuyển chọn giống cam sạch bệnh, không hạt, năng suất, chất lượng cao, chín rải vụ phục vụ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; (3) Trồng thử nghiệm giống nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái của tỉnh Kon Tum”; (4) Đề tài “Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá tra sọc bản địa ở vùng sinh thái lưu vực tỉnh Kon Tum”; (5) Đề tài “Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Kon Tum góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay”.

⁹ Bao gồm: 04 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; 07 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

¹⁰ **(1)** Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận “Du lịch Kon Tum”; **(2)** Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Kon Tum” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Kon Tum; **(3)** Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; **(4)** Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh giai đoạn 2021-2030.

¹¹ Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 23/6/2025.

¹² Thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030.

¹³ Quyết định số 93/QĐ-SKHCN ngày 22/4/2025; cho Công ty Cổ phần Cà phê Đăk Hà, Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông Kon Tum.

tỉnh Kon Tum (cũ)”, với diện tích 500 m², số lượng 165 cây; **(3)** Nghiên cứu, ứng dụng về trồng trọt và chăn nuôi (vườn bưởi da xanh, chôm chôm, sầu riêng, lợn Kiêng sắt, gà H’re cung cấp cho người dân); **(4)** Hàng tháng, sản xuất phục vụ nhu cầu thị trường 2.000 hộp nấm đông trùng hạ thảo, 20.000 cây giống nuôi cấy mô các loại, 8.000 bịch phôi nấm.

2.3. Về ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KHKT vào sản xuất, đời sống, phát triển doanh nghiệp KH&CN

- Có ý kiến/thẩm định về công nghệ cho 164 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tham mưu báo cáo kết quả làm việc với Bộ Khoa học và Công nghệ về nội dung liên quan đến dự án Nhà máy Bột - Giấy VNT19. Cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ; cấp thay đổi nội dung, cấp lại 01 Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN); cấp mới, cấp thay đổi, cấp lại 06 Giấy chứng Tổ chức KH&CN/Giấy chứng nhận chi nhánh, Văn phòng đại diện Tổ chức KH&CN; Cấp Giấy chứng nhận 02 doanh nghiệp KH&CN.

- Tiếp nhận và xác nhận 42 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, 05 hồ sơ công bố hợp chuẩn, 04 hồ sơ công bố hợp quy. Hướng dẫn 13 lượt doanh nghiệp xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký áp dụng mã số mã vạch. Tổ chức 06 cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng¹⁴ đối với 58 cơ sở. Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2025. Cập nhật hơn 900 tin cảnh báo trên trang web www.epingalert.org; 40 QCVN, 17 TCVN mới ban hành; hoàn thành 02 Bản tin TBT.

- Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh: (1) Xây dựng 04 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền trên báo in, báo hình; (2) Tổ chức 02 lớp đào tạo “*Cải tiến đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp bằng công cụ KPI*”; “*Quản lý hiệu quả công việc theo OKR – OBJECTIVE KEY RESULT*”; “*Thực hành Kaizen – 5S để cải tiến năng suất doanh nghiệp*”; (3) Hội nghị “*Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh, phát triển cơ sở dữ liệu chuẩn và thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp*”; (4) Quản lý nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình (phê duyệt danh mục¹⁵ và thông báo tuyển chọn 01 nhiệm vụ KH&CN).

- Hiện nay, toàn tỉnh có 10 doanh nghiệp KH&CN, tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN; trong đó, có một số kết quả nhiệm vụ KH&CN được ứng dụng vào sản xuất kinh doanh, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh.

2.4. Về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; tổ chức hội thi, sáng kiến khoa học kỹ thuật

¹⁴ (1) Định lượng hàng đóng gói sẵn và nhãn hàng hóa đối với các cơ sở sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh (08 cơ sở); (2) Việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh (08 cơ sở). (3) Đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Ty 2025 (23 cơ sở); (4) Kiểm tra đột xuất về đo lường đối với Petrolimex - Cửa hàng 129 (Chi nhánh xăng dầu Kon Tum), do có phản ánh của người dân; (5) Đợt Cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (13 cơ sở); (6) Kiểm tra nhà nước về phương tiện đo nhóm 2 – Cân ô tô (05 cơ sở).

¹⁵ Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/5/2025.

- Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 -2030. Tổ chức Không gian đổi mới sáng tạo và chương trình “Talkshow Sáng tư duy – Tạo ý tưởng” chào mừng Ngày đổi mới sáng tạo thế giới; Ngày hội “Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số năm 2025” với đa dạng nhiều hoạt động; Hội thảo “Giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo PII tỉnh Quảng Ngãi”, Chương trình “Ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi”.

- Ký kết hợp tác: **(1)** Phối hợp tổ chức thúc đẩy các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các KCN tỉnh; **(2)** Ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao với Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh; **(3)** Đặt văn phòng tại Quảng Ngãi nhằm ươm tạo dự án khởi nghiệp về ẩm thực và du lịch với Trung tâm ươm tạo Sông Hàn.

- Hỗ trợ, hướng dẫn, xúc tiến hình thành: **(1)** Khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo thuộc Trung tâm Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tỉnh; **(2)** Trung tâm đổi mới sáng tạo thuộc Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; **(3)** Khu ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao thuộc Trung tâm ứng dụng KH-CN.

- Khảo sát, đánh giá hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi. Hỗ trợ 06 lượt doanh nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại các sự kiện techfest các tỉnh. Thu thập số liệu và tài liệu minh chứng về Chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh năm 2025; kết quả tỉnh Quảng Ngãi đạt 38,02 điểm xếp hạng 20/34 tỉnh, thành phố¹⁶.

- Tham mưu UBND tỉnh: Điều chỉnh tên gọi và kiện toàn Hội đồng đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Quảng Ngãi; Quy chế hoạt động của Hội đồng; Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động sáng kiến trong các cơ quan hành chính¹⁷. Tham mưu công nhận 22 sáng kiến cấp tỉnh và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của 16 sáng kiến cấp tỉnh đã công nhận. Tham mưu Hội đồng sáng kiến tỉnh ban hành Hướng dẫn xét công nhận sáng kiến, đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trên địa bàn tỉnh; tổ chức họp tư vấn Hội đồng sáng kiến tỉnh thẩm định bước đầu 139 hồ sơ sáng kiến, gửi tờ trình đề nghị Hội đồng sáng kiến tỉnh họp đánh giá, công nhận sáng kiến đợt 2 năm 2025¹⁸.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả đạt được

Nhìn chung, trong năm 2025, Sở KH-CN đã tổ chức tham mưu thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao và đạt được một số kết quả sau: (1) Kịp thời tham mưu văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ; (2) Triển khai đáp ứng yêu cầu của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương;

¹⁶ Năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đạt 37,3 điểm, xếp hạng 24.63; tỉnh Kon Tum (cũ) đạt 33,49 điểm, xếp hạng 35/63.

¹⁷ Quyết định: số 465/QĐ-UBND ngày 26/3/2025, số 489/QĐ-UBND ngày 28/3/2025; Công văn số 2164/UBND-KGVX ngày 17/4/2025.

¹⁸ Hướng dẫn số 2244 ngày 19/10/2025, Tờ trình số 2543/TTr-SKH-CN ngày 31/10/2025.

qua đó, có tác động thúc đẩy công tác chuyển đổi số, liên thông, đồng bộ các hệ thống thông tin của tỉnh, phục vụ đắc lực cho sự thành công của tỉnh trong thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; (3) Tham mưu huy động nguồn lực tài chính cơ bản đáp ứng nhu cầu trang thiết bị, hạ tầng số phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương hiện nay; trong đó, nổi bật là Thủ tướng Chính phủ cấp bổ sung 31 tỷ đồng cho tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; (4) Phong trào Bình dân học vụ số được hưởng ứng và tham gia tích cực của các địa phương, CBCCVC và Nhân dân trong tỉnh; (5) Việc triển khai nhiệm vụ KH&CN đã được tích cực đẩy mạnh thực hiện.

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

a) Tồn tại, hạn chế

- Công tác chuyển đổi số vẫn còn nhiều khó khăn; nhân lực cho công tác chuyển đổi số còn thiếu; công tác triển khai các nền tảng số, CSDL, HTTT còn khó khăn, có lúc có nơi chưa phát huy hết hiệu quả, chưa đáp ứng nhu cầu khai thác tại địa phương, việc chia sẻ dữ liệu còn bất cập.

- Hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp cơ sở còn nhiều hạn chế. Nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ sinh học còn ít. Tổ chức thực hiện dự án KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, đảm bảo hệ thống đo lường còn khó khăn, ít doanh nghiệp tham gia, hầu hết chỉ thực hiện hỗ trợ thông qua đào tạo, tập huấn.

b) Nguyên nhân

- Chuyển đổi số luôn có sự phát triển mạnh mẽ và thay đổi rất nhanh, phức tạp, phát sinh nhiều việc đòi hỏi nhân lực có trình độ khá cao nhưng nhân lực tham mưu cho công tác chuyển đổi số còn thiếu, việc tuyển dụng rất khó. Công tác triển khai các nền tảng số, CSDL, HTTT còn khó khăn do phụ thuộc nhiều vào sự tham gia và năng lực khai thác của các cá nhân, cơ quan, đơn vị.

- Các cơ quan ban ngành và địa phương trong tỉnh còn chưa tích cực, quan tâm đề xuất những nhiệm vụ KH&CN để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các Viện, Trường, Tổ chức KH&CN, Doanh nghiệp... còn ít tham gia đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Đa phần các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, tiềm lực tài chính yếu, việc ứng dụng các thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn nhiều hạn chế; các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp thuộc các chương trình thực hiện theo hình thức nhiệm vụ KH&CN tốn nhiều thời gian, công sức, doanh nghiệp ít muốn tham gia.

II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

1. Tiếp tục hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024

của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Xác lập, triển khai các nhiệm vụ KH&CN theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN các cấp; Tổ chức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm là kết quả thực hiện của các nhiệm vụ để khai thác ứng dụng; Thực hiện tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN do UBND tỉnh đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu.

3. Triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp: Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 - 2025”; Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; các chương trình, đề án KH&CN nâng cao năng suất chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh¹⁹.

4. Triển khai có hiệu quả kế hoạch thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 -2030. Tổ chức Chương trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai phát triển hệ thống các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng, vận hành và phát triển mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia, cố vấn, nhà đầu tư khởi nghiệp sáng tạo thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy việc huy động nguồn lực đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

5. Tăng cường các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về SHTT và đổi mới sáng tạo, hình thành các tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, tạo dựng văn hóa SHTT trong xã hội; thúc đẩy đăng ký bảo hộ SHTT ở trong và ngoài nước; đẩy mạnh việc quản lý, khai thác, phát triển hiệu quả chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu sản phẩm gắn với Chương trình OCOP theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và truy xuất nguồn gốc; khai thác, phát triển SHTT cho sản phẩm hình thành từ các sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm đạt giải Cuộc thi KNNĐMST tỉnh, cấp vùng, cấp Quốc gia.

6. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan chính quyền tỉnh và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Hỗ trợ, đôn đốc các sở, ngành, địa phương phát triển khai các nền tảng số. Trong đó, tập trung phát triển các nền tảng quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành; triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung; tăng

¹⁹ (1) Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng; Đề án áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh; Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”; (2) Hướng dẫn, hỗ trợ 01-02 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia; (3) Thực hiện tiếp nhận và giải quyết 50-100 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, đảm bảo giải quyết và trả hồ sơ đúng trình tự, thủ tục, thời gian quy định.

cường kết nối, chia sẻ dữ liệu; cung cấp dữ liệu mở. Hoàn thiện, nâng cấp hạ tầng Internet băng rộng (cáp quang, 4G/5G) đến xã và các thôn, bản; Mạng Truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã.

7. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp; khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh mới, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào mô hình “kinh tế chia sẻ”, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử. Thúc đẩy việc triển khai, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp.

Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

**Phụ lục I. Danh mục tham mưu văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch
UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /11/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày văn bản	Trích yếu văn bản
I	Lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số			
1.	Quyết định	29/QĐ-UBND	15/01/2025	Ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030
2.	Quyết định	44/QĐ-UBND	20/01/2025	Quyết định ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Kon Tum phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số
3.	Quyết định	114/QĐ-UBND	07/03/2025	Quyết định sửa đổi, bổ sung mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị ban hành tại Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh
4.	Quyết định	121/QĐ-UBND	10/03/2025	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá, xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Phiên bản 1.0)
5.	Quyết định	327/QĐ-UBND	18/05/2025	Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá Chuyển đổi số năm 2024 của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Kon Tum
6.	Quyết định	492/QĐ-UBND	07/06/2025	Quyết định ủy quyền triển khai, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ tại các cơ quan nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
7.	Quyết định	1160/QĐ-UBND	02/07/2025	Về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý, triển khai, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ trong các cơ quan thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi
8.	Quyết định	608/QĐ-UBND	14/08/2025	Quyết định ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
9.	Quyết định	622/QĐ-UBND	14/08/2025	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
10.	Kế hoạch	4664/KH-UBND	25/12/2024	Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2025
11.	Công văn	389/UBND-KGVX	06/02/2025	V/v triển khai Quyết định số 2133/QĐ-BTTTT ngày 05/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông

12.	Công văn	419/UBND-KGVX	10/02/2025	V/v triển khai Văn bản số 5473/BTTTT-KTS&XHS ngày 21/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về khung hướng dẫn thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực
13.	Công văn	853/UBND-KGVX	16/03/2025	Về tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến
14.	Kế hoạch	1084/KH-UBND	03/04/2025	Triển khai Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Kon Tum
15.	Công văn	1440/UBND-KGVX	28/04/2025	V/v triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương mới
16.	Công văn	1623/UBND-KGVX	13/05/2025	V/v triển khai Thông báo số 171/TB-VPCP ngày 11/04/2025 về Kết luận Phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06
17.	Quyết định	405/QĐ-UBND	16/07/2025	Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi
18.	Quyết định	1144/QĐ-UBND	30/09/2025	Ban hành mã định danh tài liệu, hồ sơ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
19.	Quyết định	1282/QĐ-UBND.	20/10/2025	Quyết định Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Ngãi
20.	Kế hoạch	1998/KH-UBND	03/06/2025	Kế hoạch ngầm hóa, chỉnh trang đường cáp viễn thông năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum
21.	Kế hoạch	01-KH/BCĐ	27/06/2025	Kế hoạch Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số"
22.	Kế hoạch	41/KH-UBND	10/09/2025	Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

23.	Kế hoạch	43/KH-UBND	10/09/2025	về việc triển khai nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai đã được xây dựng “đúng - đủ - sạch - sống”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp
24.	Kế hoạch	50/KH-UBND	27/09/2025	Kế hoạch triển khai Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu, giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030
25.	Kế hoạch	22/KH-UBND	09/08/2025	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
26.	Kế hoạch	83/KH-UBND	11/11/2025	Kế hoạch triển khai hạ tầng mạng viễn thông thế hệ thứ năm (5G) và Internet vạn vật (IoT) trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025 - 2030
27.	Công văn	2371/UBND-KGVX	25/06/2025	Về đảm bảo các hệ thống thông tin được vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả
28.	Công văn	2334/UBND-KGVX	23/06/2025	V/v đầu mối tiếp nhận hướng dẫn, chuyển giao các nội dung, nhiệm vụ theo phân cấp trong lĩnh vực Tần số vô tuyến điện
29.	Công văn	2297/UBND-KGVX	21/06/2025	V/v tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
30.	Công văn	2044/UBND-TTHCC	06/06/2025	Triển khai quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.
31.	Công văn	126/UBND-KGVX	08/07/2025	V/v tiếp tục rà soát, triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW trên địa bàn tỉnh
32.	Công văn	1582/UBND-KGVX	19/08/2025	V/v triển khai Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ
33.	Công văn	1764/UBND-KGVX	23/08/2025	V/v tăng cường công tác chuyển đổi số phục vụ chính quyền địa phương 2 cấp
34.	Công văn	2349/UBND-KGVX	10/09/2025	V/v triển khai Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử

35.	Công văn	2325/UBND-KGVX	10/09/2025	V/v triển khai Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 08/8/2025 của Văn phòng Chính phủ
36.	Công văn	3738/UBND-KGVX.	21/10/2025	V/v triển khai Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước
37.	Công văn	3938/UBND-KGVX	27/10/2025	V/v tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 (Quyết định số 1018/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ)
38.	Công văn	4202/UBND-KGVX	03/11/2025	V/v triển khai Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị
II Lĩnh vực Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo				
39.	Chương trình	95-CTr/TU	24/01/2025	Chương trình của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum (cũ) về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị "về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"
40.	Kế hoạch	359-KH/TU	29/4/2025	Kế hoạch của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (cũ) về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
41.	Quyết định	190/QĐ-UBND	01/4/2025	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về việc thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 tỉnh Kon Tum
42.	Quyết định	505/QĐ-UBND	02/4/2025	Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) về thành lập Ban chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06
43.	Quyết định	425/QĐ-UBND	12/6/2025	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) về thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 tỉnh Kon Tum
44.	Quyết định	513/QĐ-UBND	19/6/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành và Tổ chuyên gia đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài cấp tỉnh "Trồng thử nghiệm một số cây dược liệu (sâm Bó chính, Bảy lá một hoa) trên địa bàn tỉnh Kon Tum"

45.	Quyết định	516/QĐ-UBND	31/7/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06
46.	Quyết định	1085/QĐ-UBND		Điều chỉnh dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ
47.	Quyết định	1092/QĐ-UBND	22/9/2025	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh
48.	Quyết định	137/QĐ-UBND	28/10/2025	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu ở địa phương kết quả thực hiện dự án "Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình trồng và chế biến cây dược liệu Sa nhân tím, Ngũ vị tử Ngọc Linh, Đảng sâm Việt Nam theo tiêu chuẩn GACP-WHO tại huyện Tư Mơ Rông, tỉnh Kon Tum thuộc Chương trình Nông thôn miền núi giai đoạn 2016 - 2025"
49.	Quyết định	157/QĐ-UBND	03/11/2025	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh
50.	Quyết định	668/QĐ-UBND	22/8/2025	Quyết định gia hạn thời gian thực hiện đề tài KHCN cấp tỉnh "Khảo sát đặc điểm dịch tễ học, đề xuất giải pháp phòng và kiểm soát bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
51.	Quyết định	18/QĐ-BCĐ	26/8/2025	Quyết định của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06
52.	Quyết định	597/QĐ-UBND	10/8/2025	Về việc thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình năng suất và chất lượng năm 2025.
53.	Kế hoạch	21/KH-UBND	09/8/2025	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho công chức cấp tỉnh và cấp xã thực hiện nhiệm vụ mới được phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
54.	Kế hoạch	40/KH-UBND	09/9/2025	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

55.	Kế hoạch	71/KH-UBND	31/10/2025	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030
56.	Kế hoạch	138/KH-UBND	15/3/2025	Kế hoạch 138/KH-UBND ngày 19/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về tổng thể năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 203;
57.	Kế hoạch	2137/KH-BCĐ	12/6/2025	Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Kon Tum (cũ) 06 tháng cuối năm 2025
58.	Kế hoạch	1570/KH-UBND	08/5/2025	Kế hoạch của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về triển khai thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình số 95-CTr/TU ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
59.	Kế hoạch	1063/KH-UBND	02/4/2025	Kế hoạch của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum
60.	Kế hoạch	01/KH-BCĐ	24/7/2025	Kế hoạch của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 08-KH/BCĐ của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 04-TB/BCĐTW ngày 30/5/2025 của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Công văn số 43/SKHCN-QLKH&ĐMST ngày 07/7/2025);
61.	Kế hoạch	139/KH-UBND	20/6/2025	Kế hoạch Tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025
62.	Kế hoạch	45/KH-UBND	15/09/2025	Kế hoạch Tổ chức Ngày hội Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;
63.	Kế hoạch	58/KH-UBND	10/10/2025	Kế hoạch về triển khai thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

64.	Kế hoạch	52/KH-BCĐ	29/10/2025	Kế hoạch của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về hoạt động Quý IV năm 2025 của Ban Chỉ đạo UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06
65.	Kế hoạch	75/KH-UBND	04/11/2025	Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong quý III năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cuối năm 2025 và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 17/10/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
66.	Chỉ thị	02/CT-UBND	25/8/2025	Chỉ thị về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;
67.	Công văn	850/UBND-KGVX		Công văn của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về việc tiếp tục triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;
68.	Công văn	1114/UBND-KGVX	06/04/2025	Công văn của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh;
69.	Công văn	1014/UBND-KGVX	27/3/2025	Công văn của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025

Phụ lục II. Danh mục các nhiệm vụ Khoa học và công nghệ năm 2025
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /11/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm	Ghi chú
I	Nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu		
1.	Đề tài: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình thực hành nông nghiệp tốt trên một số cây trồng có giá trị kinh tế cao để nâng cao nhận thức và năng lực canh tác của người dân tại tỉnh Quảng Ngãi.	- Tổ chức chủ trì: Trường ĐH Nông lâm, Đại học Huế; - Chủ nhiệm: PGS.TS. Trần Thanh Đức	Nghiệm thu ngày 22/01/2025
2.	Dự án: Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phát triển nhanh các giống lúa (QNg6, QNg13 và QNg128) đã được chọn tạo theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi. - KS. Nguyễn Thị Lệ Quyên	Nghiệm thu ngày 14/5/2025
3.	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ khai thác, phát triển sản phẩm măng vót theo chuỗi giá trị ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi.	- Tổ chức chủ trì: UBND huyện Sơn Tây; - Đồng chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Ngọc Trân, ThS. Phạm Hồng Khuyến	Nghiệm thu ngày 27/6/2025
4.	Đề tài: “Xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ là người Dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2045”	- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Đức Tuy	Nghiệm thu ngày 24/6/2025
5.	Trồng thử nghiệm một số cây dược liệu (<i>sâm Bó Chính, Bảy lá một hoa</i>) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum TS. Nguyễn Phi Hùng	Nghiệm thu ngày 27/6/2025
6.	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sê theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi.	- Công ty TNHH Hoàng Linh Biotech -Đồng chủ nhiệm: CN. Phan Trung Kiên và ThS. Lê Đức Dũng	Nghiệm thu ngày 11/9/2025
II	Nhiệm vụ KH&CN đang triển khai		
7.	Đề tài: Điều tra, thu thập, đánh giá và bảo tồn nguồn gen giống nếp Ngự Sa Huỳnh và nếp Cút địa phương tại tỉnh Quảng Ngãi (nhiệm vụ Quỹ Gen)	- Trường Đại học Quy Nhơn - TS. Ngô Thanh Liêm	
8.	Dự án: Ứng dụng KHCN sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh từ nguồn nguyên liệu ở địa phương để phát triển chăn nuôi bò thịt tại tỉnh Quảng Ngãi.	- Công ty TNHH Trường Anh Thụ. -Đồng Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Hữu Văn; KS. La Quang Còn	
9.	Đề tài: Khảo sát đặc điểm dịch tễ học, đề xuất giải pháp phòng và kiểm soát bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi - BS. Huỳnh Thị Thuận	
10.	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn ngừa, cơ chế xử lý xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	- Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ - ThS. Châu Ngọc Hòe	

11.	Đề tài: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế	- Công an tỉnh - PGS.TS. Hoàng Anh Tuấn	
12.	Đề tài "Tuyển chọn giống cam sạch bệnh, không hạt, năng suất, chất lượng cao, chín rải vụ phục vụ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum	- Viện nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng Sông Cửu Long. - TS. Nguyễn Trọng Phước	
13.	Đề tài “Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của các dòng/giống Mắc ca, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh Kon Tum”	- Trường Đại học Tây Nguyên. - TS. Phạm Đoàn Phú Quốc	
14.	Đề tài “Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá trà sóc bản địa ở vùng sinh thái lưu vực tỉnh Kon Tum”	- Trường Đại học Cần Thơ - PGS.TS Dương Nhựt Long	
15.	Nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây Đắng sâm (<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.f. et Thomson) tại tỉnh Kon Tum	- Viện Bảo vệ thực vật. - TS. Bùi Văn Dũng	
16.	Lai tạo dòng nếp than triển vọng và tiến tới xây dựng thương hiệu cho tỉnh Kon Tum	Trường Đại học Cần Thơ TS. Huỳnh Như Điền	
17.	Tuyển chọn và nhân nhanh một số giống sản có khả năng kháng bệnh khảm lá, năng suất và hàm lượng tinh bột cao phục vụ canh tác sản tại tỉnh Kon Tum	Viện di truyền nông nghiệp ThS. Nguyễn Hùng	
18.	Ứng dụng công nghệ địa không gian trên nền tảng Google Earth Engine (GEE) để quản lý, giám sát lớp phủ rừng nhằm phục vụ phát triển bền vững tài nguyên rừng tỉnh Kon Tum	Viện Địa Lý ThS. Ngô Thị Bích Hồng	
19.	Trồng thử nghiệm giống nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái tỉnh Kon Tum	Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn TS. Nguyễn Văn Toàn	
20.	Nghiên cứu Hội chứng chuyển hóa trên một số bệnh nhân trưởng thành đến khám và điều trị bệnh tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum Ts. Lê Hữu Lợi	
21.	Đánh giá hiệu quả phẫu thuật thay khớp háng trên một số bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum Ts. Võ Văn Thanh	
22.	Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Kon Tum góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay	- Trường Chính trị tỉnh Kon Tum - TS. Đặng Luận – Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh	
23.	Phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn hiện nay	- Trường Chính trị tỉnh Kon Tum - ThS. Nguyễn Thọ Hòa – Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh	

24.	Đề tài: Ứng dụng GIS và mô hình hóa đánh giá nguồn nước tưới nông nghiệp tỉnh Kon Tum theo các kịch bản biến đổi khí hậu cập nhật (CMIP6) đề tài: Ứng dụng GIS và mô hình hóa đánh giá nguồn nước tưới nông nghiệp tỉnh Kon Tum theo các kịch bản biến đổi khí hậu cập nhật (CMIP6)	Trường Đại Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh, GS.TS. Nguyễn Kim Lợi	
25.	Xây dựng bản đồ quy mô canh tác theo thời gian thực và dự báo năng suất cây cà phê của tỉnh Kon Tum dựa trên phân tích ảnh vệ tinh và trí tuệ nhân tạo, kết hợp tính năng phát hiện và khoanh vùng dịch bệnh cây cà phê lên bản đồ số	Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng PGS.TS Nguyễn Thanh Bình	